

Bản án số: 98/2017/HSST

Ngày: 26-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chấn - nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

Bà Nguyễn Thị Nga - nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Hồng Tuấn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Kim Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017 tại Nhà văn hóa thôn C, xã C, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 99/2017/HSST ngày 13/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị O**; sinh năm 1980; đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 10 ngõ 19, Trần Quang K, phố Đông H, phường Bích Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: không nơi ở cố định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; Con ông Lê Đình C, sinh năm 1950 và bà Đặng Phạm Thị T, sinh năm 1954; Có chồng tên Lê Quang T, sinh năm 1971 (đã ly hôn) và 02 con lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2011; tiền án tiền sự theo danh chỉ bản số 132 lập ngày 19/4/2017 của Phòng hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an thành phố Hà Nội: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2017. Hiện đang giam tại Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội, số giam: 2607P1/M2. “Có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Như H, sinh năm 1984, đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn M, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. “Vắng mặt”.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Thị O bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố về hành vi phạm tội nh- sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/4/2017, O sử dụng điện thoại Nokia có số điện thoại là 0914207915 nhận điện thoại từ Nguyễn Như H, sinh năm 1984, đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn M, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, H sử dụng điện thoại Viettel có số điện thoại là 0981257284 (khi quen biết H giới thiệu tên Trường nên O gọi H là Trường). H nói với O: “Bà lấy hộ tôi hộp 10”, O hiểu là H muốn mua ma túy đá, O bảo H đợi để O liên hệ và sẽ gọi lại trả lời sau. Sau đó O gọi điện cho 1 nam thanh niên không biết tên tuổi, quen ngoài xã hội có số điện thoại là 01237377591 đề hỏi mua “một hộp 10”,

nam thanh niên đồng ý bán cho O với giá 6.300.000 đồng, O hẹn nam thanh niên đến khu vực Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội để mua bán. O gọi lại cho H thống nhất giá bán cho H là 6.500.000 đồng một hộp 10, giao dịch tại thị trấn Trâu Quỳ và vào buổi chiều ngày 19/4/2017. Đến khoảng 15 giờ ngày 19/4/2017 O nhờ một người tên T, sinh năm 1990 nhà ở Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội đèo O đến thị trấn Trâu Quỳ. Đến nơi, O gọi điện cho H hỏi H đang ở đâu, H bảo với O là lên phòng 202 nhà nghỉ T số 55 đường C để trao đổi mua bán. Khi đến nhà nghỉ T, O gọi cho nam thanh niên bán ma túy, thì nam thanh niên này cũng đang ở gần nhà nghỉ T, nam thanh niên đưa 1 túi nilông màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng cho O, O biết đó là ma túy. O bảo nam thanh niên đó đứng chờ để O vào nhà nghỉ T lấy tiền trả tiền mua ma túy. Nam thanh niên đồng ý. O lên phòng 202 nhà nghỉ T gặp H, O lấy 1 ít ma túy đá ra cho H dùng thử, H chưa đưa ma túy còn lại cho H, vì H chưa đưa tiền, bảo chờ để em H mang tiền lên thì Hưng trả. Lúc này thì lực lượng Công an vào phòng 202 nhà nghỉ T kiểm tra. O đã tự nguyện giao nộp 01 túi nilông chứa ma túy đá cho lực lượng Công an.

Kết luận giám định số 3220/KLGD-PC54 ngày 26/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông thu giữ của Lê Thị O là ma túy loại Methamphetamin trọng lượng 6,444 gam.

Cáo trạng số 90/CT/VKS-KSĐT ngày 12/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố Lê Thị O về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo O khai nhận hành vi đúng như cáo trạng đã truy tố; đại diện Viện kiểm sát đưa ra các tài liệu, chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Về hình phạt đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 41, Điều 33 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt 19/4/2017; Về hình phạt bổ sung: do O không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, việc mua bán chưa thu được lợi, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung; Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng bên trong có 01 sim điện thoại của O và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel đã qua sử dụng bên trong có 01 sim điện thoại của H, do O và H sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, cần cho tịch thu sung công; 6,444 gam Methamphetamin cần cho tiêu hủy.

Căn cứ những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 19/4/2017 tại phòng 202 nhà nghỉ T số 55 đường C, xã C,

huyện Gia Lâm, TP Hà Nội, Lê Thị O có hành vi tàng trữ trong người 6,444 gam Methamphetamin với mục đích bán lại cho Nguyễn Như H để kiếm lời thì bị bắt quả tang. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy và trọng lượng ma túy bị cáo cất giữ để bán lại đủ yếu tố định tội được quy định tại điểm 3.3 và điểm 3.6 khoản 3 mục II của Thông tư số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC- TANDTC-BTP ngày 24/12/2007, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguồn cung cấp ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy khác, là hành vi pháp luật cấm, bị cáo nhận thức được nhưng vì lợi nhuận bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình, do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục bị cáo cũng như nhằm ngăn chặn việc reo rắc ma túy trong cộng đồng. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện đúng chính sách khoan hồng của pháp luật. Đối với hình phạt bổ sung: bị cáo mua bán ma túy với mục đích để kiếm lời, tuy lần mua bán này bị cáo chưa thu lời, nhưng cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là một khoản tiền để răn đe và phòng ngừa chung đối với các hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Về vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng bên trong có 01 sim điện thoại của O và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel đã qua sử dụng bên trong có 01 sim điện thoại của H, do O và H sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, cần cho tịch thu sung công;

- 6,444 gam Methamphetamin là vật nhà nước cấm lưu hành cần cho tiêu hủy

Về án phí: bị cáo Lê Thị O phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Như H do hành vi mua bán ma túy chưa hoàn thành, nên Công an huyện Gia Lâm đã xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

Đối với Lê Văn U chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ T đã để các đối tượng mua bán ma túy tại phòng 202 của nhà nghỉ là vi phạm vào điểm a khoản 4 Điều 21 Nghị định 167/CP/2013 ngày 12/11/2013, Công an Gia Lâm đã xử phạt hành chính đối với Lê Văn U là đúng pháp luật.

Bởi những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị O phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

□p dụng: khoản 1, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Điều 76, 99, 231, 232 và 234 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: **Lê Thị O 36 (ba sáu)** tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt 19/4/2017.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

2. Về vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng bên trong có 01 sim điện thoại của Lê Thị O và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel đã qua sử dụng bên trong có 01 sim điện thoại của Nguyễn Như H cho tịch thu sung công.

- 6,444 gam Methamphetamin cho tiêu hủy.

Vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lâm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm ngày 13/7/2017.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thiên Hương